

BẢNG 4.4

PHIẾU THỐNG KÊ ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG TỪ KẾT QUẢ TRÚNG THẦU/SỐ LIỆU QUYẾT TOÁN CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH						
Tên dự án:				Nhóm công tác xây dựng:		
Tên công trình:				Số thứ tự phiếu khảo sát:		QT. 01
Loại công trình:				Khu vực công bố:		
Tên chủ đầu tư:				Vùng (phân vùng Chính phủ):		
Tên nhà thầu xây dựng:				Nguồn vốn dự án:		
Địa điểm xây dựng công trình:						
Thời gian khảo sát:						
Đơn vị khảo sát:						
S T T	Tên công tác xây dựng	Đ V T	Chi phí nhân công để thực hiện 1 đơn vị công tác xây dựng (trong hồ sơ khảo sát)	Định mức hao phí lao động thực hiện công tác xây dựng tại cột (3) (trong hồ sơ khảo sát)	Đơn giá nhân công xây dựng được khảo sát	

(1))	(2)		(3)	(4)	(5)=(3)/(4)	(6)
1	SX, LD cốt thép BT tại chỗ, cốt thép lạnh tô, giằng tường $\text{đk} < 10\text{mm}$, chiều cao $\leq 50\text{m}$	T			Ví dụ: 350.000	
2	Sản xuất lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn lạnh tô, giằng tường bằng ván ép phủ phim	m 2			Ví dụ: 300.000	
	Đơn giá nhân công xây dựng bình quân nhóm (đ/ngc)					

Đơn vị khảo sát

Chủ đầu tư

Đại diện Sở Xây dựng